

Tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,493 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 65 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, SSI, and TPB.

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng kế tiếp vẫn chưa rõ ràng

VN30F2204 chịu áp lực bán khi tiếp cận vùng đỉnh cũ, hình thành nhịp điều chỉnh nhưng lực cầu vẫn duy trì ở mức thấp quanh vùng 1,500 điểm. Vùng 1,500 điểm vẫn giữ vai trò là vùng hỗ trợ trong phiên, tiếp đến là vùng 1,470 điểm. Tuy nhiên, lực cầu vẫn chưa được cải thiện quanh vùng 1,500 điểm, điều này làm tăng khả năng cho việc kiểm định lại vùng 1,470 điểm. Trong trường hợp này, traders nên tiếp tục nắm giữ vị thế mua khi tín hiệu cho xu hướng giảm vẫn chưa được xác nhận.

Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2204 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,475 điểm. (Đồ thị giờ)

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

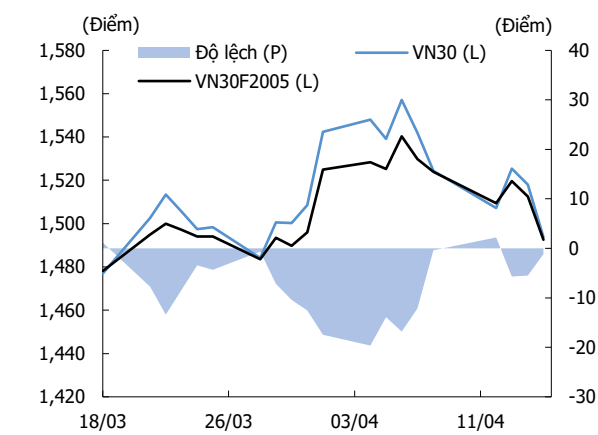
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,493.7	(1.6)					
VN30F2204	1,492.6	(1.3)	167,556	39,358	1,519	21/04/22	6
VN30F2205	1,493.0	(1.2)	1,417	2,048	1,521	19/05/22	34
VN30F2206	1,490.2	(1.4)	88	724	1,523	16/06/22	62
VN30F2209	1,480.3	(2)	134	265	1,531	15/09/22	153

Nguồn: Bloomberg, KIS

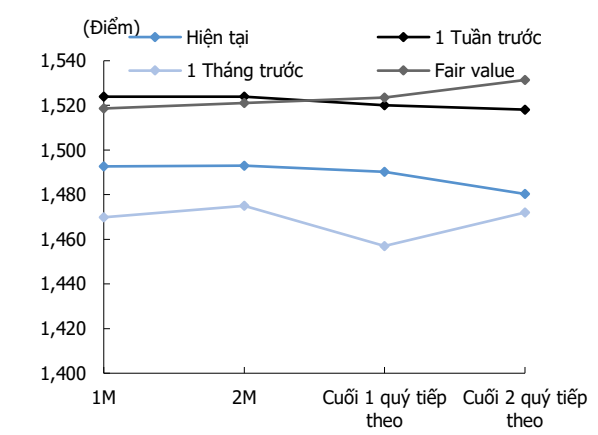
Đăng Lê
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

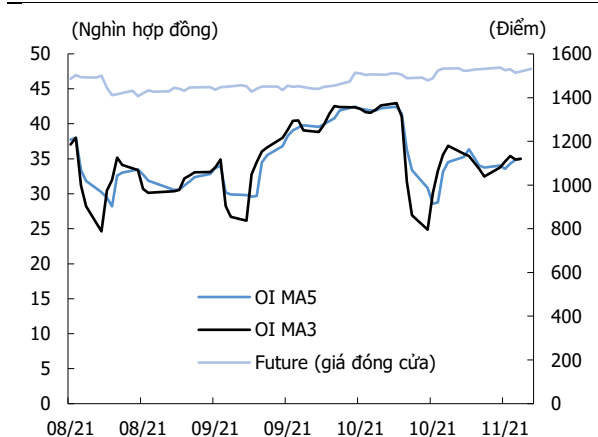
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Basis spread

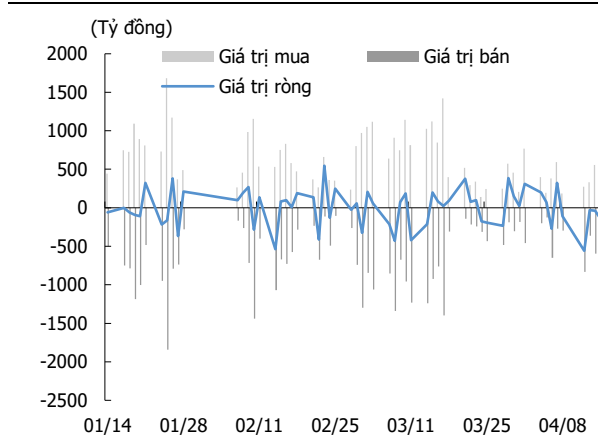
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	90,650	5.58	33,550	(0.7)	9.4	2.02	6,121	30.0	38,200	25,680
BID	BIDV	Tài chính	198,800	0.58	39,300	(3.0)	18.9	2.39	2,951	16.8	49,950	30,055
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	49,587	0.36	66,800	6.9	26.2	2.34	1,096	26.4	66,800	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	148,978	1.62	31,000	(0.6)	10.6	1.60	8,993	25.7	42,535	28,700
FPT	FPT Corp	CNTT	104,368	6.43	115,000	(1.4)	24.0	5.82	1,815	49.0	118,900	68,522
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	220,296	0.80	115,100	3.1	26.3	4.31	966	2.8	128,400	79,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	144,000	0.42	36,000	4.2	34.6	3.01	2,045	0.5	43,300	22,700
HDB	HDBank	Tài chính	52,921	2.66	26,300	(3.7)	8.7	1.80	4,811	16.0	33,950	20,800
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	197,703	7.88	44,200	(1.6)	6.2	2.18	21,049	21.9	58,400	38,889
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	31,825	1.50	49,500	(1.2)	27.8	3.12	1,249	32.7	57,500	28,000
MBB	MBBank	Tài chính	118,639	4.73	31,400	(2.8)	9.3	1.99	17,900	23.2	34,900	21,556
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	177,080	5.13	125,000	(0.6)	20.7	5.40	1,108	28.5	145,833	78,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	117,270	5.38	160,200	0.4	23.1	5.61	1,442	49.0	162,800	88,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	162,348	4.12	84,100	(1.1)	44.0	4.63	3,911	6.5	94,351	56,318
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	42,674	1.24	86,600	(3.2)	23.2	6.05	3,488	2.2	99,800	60,072
PLX	Petrolimex	Năng lượng	69,501	0.50	54,700	0.0	23.3	2.77	2,434	17.1	65,900	47,800
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	28,381	1.64	117,100	0.1	8.1	4.43	1,105	49.0	121,500	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	34,426	0.62	14,700	(5.5)	19.2	1.20	16,056	1.9	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	108,120	0.86	168,600	1.0	29.5	5.09	153	62.6	174,900	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	39,711	2.01	40,000	(4.8)	14.5	2.78	9,710	37.6	57,700	20,578
STB	Sacombank	Tài chính	56,745	3.90	30,100	(2.3)	16.2	1.66	20,703	20.7	36,700	20,900
TCB	Techcombank	Tài chính	160,098	7.54	45,600	(3.6)	8.9	1.74	8,127	22.5	58,600	39,100
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	59,079	2.57	37,350	(4.4)	11.3	2.27	6,134	29.9	44,000	19,852
VCB	Vietcombank	Tài chính	379,548	3.02	80,200	(1.0)	17.3	3.48	1,446	23.6	96,000	73,276
VHM	Vinhomes	Bất động sản	309,596	5.25	71,100	(1.7)	7.9	2.48	4,248	23.6	93,769	70,700
VIC	VinGroup	Bất động sản	307,785	6.09	80,700	(1.2)	79	2.99	3,499	12.5	129,689	77,000
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	73,605	2.67	135,900	(0.7)	30.1	4.37	883	16.8	149,000	105,800
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	159,882	4.63	76,500	0.3	16.9	4.83	2,505	54.3	101,000	73,400
VPB	VPBank	Tài chính	171,151	8.68	38,500	(2.5)	14.5	2.18	16,787	17.5	41,050	25,583
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	71,578	1.62	31,500	(1.1)	54.5	2.34	5,999	30.4	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.